

Bản án số: 122/2023/HS - ST
Ngày 24/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Huệ;
- Bà Lê Thị Diệu Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 932/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Đại P, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, tổ A, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phi T, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Bạch T1, sinh năm 1963; có vợ và một người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/12/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 349/2015/HS-ST. Đã xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/02/2023 (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1982

Hộ khẩu thường trú: C3/30, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: D11/58, tổ 2, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố

Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Chí T2, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2003

Chỗ ở hiện nay: Số C, đường B, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Lê Huỳnh Anh K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1986

Chỗ ở hiện nay: Số F, chung cư V, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Chí D, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2000

Hộ khẩu thường trú: Khóm An Hòa, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Số 439/2/1, đường Nguyễn Văn Khỗi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Duy P2, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Số 64/6, ấp Quí Thuận A, xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Số 769/130, đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Trẻ Trần Quốc V, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2007 – có ông Trần Dũng S, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 (ông, bà là cha, mẹ của trẻ Trần Quốc V)

Chỗ ở hiện nay: Số B, đường H, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Lê Hoàng T3, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Ấp Xóm Lớn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Số 61/C1, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông Trần Tuấn C, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1998

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Tân Thành, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Số 439/2/1, đường Nguyễn Văn Khỗi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Anh V1, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1996

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

7. Bà Phan Thị Thu T4, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2000

Hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Thôn 1, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

8. Ông Trần Phát T5, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Số 537, đường Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An (vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Phòng trọ số E, nhà T, số G, đường N, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

10. Trẻ Thái B, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2006 – có ông Thái Văn H1 và bà Trần Thị L là người đại diện theo pháp luật của trẻ (ông, bà là cha, mẹ đẻ của trẻ)

Chỗ ở hiện nay: Số C, đường H, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

11. Ông Trần Quốc T6, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1977

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Số 537, đường Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An (vắng mặt).

12. Bà Đỗ Thị Thanh T7, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1998

Hộ khẩu thường trú: Số B, ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Phòng trọ số E, nhà T, số G, đường N, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

13. Bà Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, thị trấn Do Linh, huyện Do Linh, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở: Số 36/31/8/11, đường số 4, tổ 19, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

14. Ông Nguyễn Hữu P3, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2003

Hộ khẩu thường trú: Số 56, ấp Bình Thạnh, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Đường số 5, khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (vắng mặt).

15. Ông Nguyễn Hoàng P4, sinh ngày 05 tháng 2 năm 2001

Hộ khẩu thường trú: Ấp Thuận Tạo, xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Số 439/2/1, đường Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

16. Ông Lê Công C1, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 9 Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Số 36/31/8/11, đường số 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

17. Bà Nguyễn Thị H3, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 17, thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở: Số 225/33/6, đường Lê Văn Quới, khu phố 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

18. Ông Nguyễn Xuân T8, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2003

Hộ khẩu thường trú: C3/30, tổ 4, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: D11/58, tổ 2, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

19. Ông Nguyễn Hải P5, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1986

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

20. Ông Hồ Tuấn T9, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1990

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường H, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

21. Bà Huỳnh Thị Mỹ U, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1981

Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

22. Bà Lưu Thị Trúc P6, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Ấp Thới Bình 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Giờ.

Chỗ ở: Khu phố 10, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Trọng H4, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1991

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đồng E, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1989

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, khóm M, thị trấn M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Y, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp 7, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 129F/138/68C, đường Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Hà Nhựt M, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Số 59, ấp Tân Nam, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Số 893, đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Bình N, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Số 124/23, đường Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 125/77/57, đường Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Hoàng Đại P nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bên trong cốp xe của những người gửi xe trong các bãi giữ xe quên khóa cốp. Nếu trong cốp xe có thẻ gửi xe, P sẽ chiếm đoạt xe mô tô để bán. Bằng thủ đoạn trên, P đã chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô trên địa bàn Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021, P đến bãi xe số B, đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu trắng, mang biển kiểm soát số 74B1-183.18 của ông Lê Công C1 gửi trong bãi xe có đặc điểm giống với xe của P từng gửi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, P dẫn xe ra khỏi bãi xe. Do P là khách quen thường gửi xe nên nhân viên bãi xe đã không để ý đến biển số xe, nghĩ là xe của P nên đã cho P dắt xe ra khỏi bãi. Sau khi chiếm đoạt được xe, P đem đi sửa lại ổ khóa, thay dàn áo thành màu xám để sử dụng, rồi gắn biển số 59K2-399.03 do P đặt trên mạng vào xe để sử dụng. Sau khi xảy ra sự việc, ông Lê Huỳnh Anh K là đại diện bãi giữ xe đã bồi thường cho ông C1 với số tiền là 60.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 6 năm

2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu trắng, biển kiểm soát số 74B1-183.18, số khung: RLHJF7305GY073562, số máy: JF37E-0073596 trị giá là 60.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25 tháng 01 năm 2023, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu xám, biển số 59K2-399.03 đến gửi vào bãi giữ xe phía đường N trong công viên T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi bộ qua bãi giữ xe phía đường T trong công viên T để tìm xe không khóa cốp, lục tìm tài sản để trộm cắp như dự định. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, P phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu xanh – xám – đen, mang biển kiểm soát số 50X1-131.32 của ông Huỳnh Chí T2, ổ khóa từ để ở vị trí mở cốp nên đến mở thì thấy bên trong có Căn cước công dân số 079203034120 mang tên Huỳnh Chí T2, 01 áo khoác màu đen và thẻ gửi xe bằng giấy, trên xe treo 02 mũ bảo hiểm. P cầm thẻ xe, đẩy bộ xe ra soát vé để chiếm đoạt rồi dẫn bộ xe ra đường N, đối diện Cung văn hóa Lao Động, sử dụng điện thoại di động của mình để tìm thợ mở khóa trên mạng và được ông Huỳnh Duy P2 đến mở khóa với giá 1.400.000 đồng rồi đem xe đến gửi tại bãi giữ xe N1 ở đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua tìm kiếm thông tin trên mạng xã hội Facebook, P liên hệ với Trần Phát T5 để bán xe không giấy tờ với giá là 13.500.000 đồng. Do bận việc, T5 nói Nguyễn Văn Q liên hệ với P để giao dịch mua, bán xe. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu P3 (tài xế xe ôm được Quan thuê) điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, mang biển kiểm soát số 65F1-586.59 chở Q đến trước nhà số A, đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp P3 để mua xe mô tô mang biển kiểm soát số 50X1-131.32 và nhờ Đỗ Thị Thanh T7 (là vợ Quan) sử dụng tài khoản số 1032070145, mở tại Ngân hàng V2 chuyển 13.500.000 đồng tiền mua xe đến tài khoản số 20004797, mở tại Ngân hàng A2 của Hoàng Đại P. Sau khi mua xe, Q được T5 liên hệ mua lại xe với giá 14.500.000 đồng, T5 nhờ ông Trần Quốc T6 (bố ruột của T5) đến nhà Q lấy xe rồi đem cất tại nhà của trẻ Thái B (em vợ của T5). Sau đó, Phát T5 đăng bán xe trên mạng xã hội Facebook thì bị ông Chí T2 phát hiện báo Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, màu xanh – xám – đen, mang biển kiểm soát số 50X1-131.32, số khung: RLHKF4107LZ459376, số máy: KF41E0027486 trị giá là 32.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 (một) áo khoác dài tay màu đen trị giá 60.000 đồng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám và 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trị giá 60.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 01 năm 2023, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH, mang biển kiểm soát số 59K2-399.03 đến gửi tại

tầng hầm B3, trung tâm thương mại S1 ở địa chỉ số F, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi tìm xe mô tô không khóa cốp để trộm cắp tài sản. P phát hiện một xe mô tô của bà Nguyễn Thị H3 không khóa cốp nên mở cốp tìm tài sản thì phát hiện 01 giấy phép lái xe A1 số 791155002866 mang tên Nguyễn Thị H3 nên cất giữ giấy phép lái xe rồi tiếp tục đi tìm xe khác. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến cột J9 thì P phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - nâu - đen, mang biển kiểm soát số 59N3-550.62 của ông Nguyễn Xuân T8, ổ khóa từ để ở vị trí mở cốp nên đã mở cốp tìm tài sản thì phát hiện trong cốp có 02 áo khoác và 01 thẻ giữ xe (thẻ từ), trên xe có treo 02 mũ bảo hiểm nên lấy 01 mũ bảo hiểm đội, dắt xe ra đưa thẻ giữ xe cho ông Trần Trọng H4 (là nhân viên bãi giữ xe) kiểm soát rồi đẩy ra khỏi bãi giữ xe chiếm đoạt. P dẫn bộ xe mô tô mang biển kiểm soát số 59N3-550.62 ra đến trước nhà số H, đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mạng xã hội tìm được trẻ Trần Quốc V đến mở khóa với giá 1.400.000 đồng. P tiếp tục lên mạng xã hội Facebook tìm thông tin người mua, liên hệ bán xe không giấy tờ cho Trần Tuấn C. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 59N3-550.62 đến nhà số D, đường N, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp C, Nguyễn Chí D và Nguyễn Hoàng P4 để bán xe. Sau khi đem xe, C liên lạc với Nguyễn Anh V1 và được V1 đồng ý mua xe với giá là 11.500.000 đồng, V1 dùng tài khoản của bà Phan Thị Thu T4 (vợ của V1) chuyển số tiền là 11.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của Nguyễn Chí D do C mượn để nhận tiền từ V1, rồi C đi rút ra đưa cho P, sau đó, C mang xe mô tô trên đi gửi tại bãi xe trên đường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27 tháng 01 năm 2023, theo yêu cầu của V1 thì C điều khiển xe trên ra bến xe A gửi cho ông Nguyễn Lê Hoàng T3 là nhân viên nhà xe H5 để vận chuyển gửi cho người tên Nguyễn Văn T10 (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 0969033559) tại B, tỉnh An Giang thì bị Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh đưa về làm việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập Hoàng Đại P, Trần Phát T5, Nguyễn Văn Q, Đỗ Thị Thanh T7 cũng Trần Tuấn C, Nguyễn Chí D, Nguyễn Hoàng P4 về trụ sở làm việc và thu hồi 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu xanh – xám – đen, mang biển kiểm soát số 50X1-131.32, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - nâu – đen, mang biển kiểm soát số 59N3-550.62 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu xám, mang biển kiểm soát số 59K2-339.03.

Theo Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - nâu - đen, mang biển kiểm soát số 59N3-550.62, số khung: RLHJK0314NY516597, số máy: JK03E2521018 trị giá 30.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 (một) áo khoác màu xanh trị giá 60.000 đồng; 01 (một) áo khoác màu trắng đen trị giá 60.000 đồng và 02 (hai) nón bảo

hiểm màu xám trị giá 60.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng Đại P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của P phù hợp với lời khai của các bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập được.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu trắng, mang biển kiểm soát số 74B1-183.18, số khung: RLHJF7305GY073562, số máy: JF37E-0073596, qua xác minh do bà Nguyễn Thanh H2 (là vợ của ông Lê Công C1) đứng tên đăng ký xe. Khoảng tháng 4 năm 2021, bà H2 đưa xe mô tô trên cho ông C1 sử dụng thì bị chiếm đoạt. Sau khi xảy ra sự việc, bà H2 và ông C1 đã thỏa thuận bán xe mô tô trên cho ông Lê Huỳnh Anh K (chủ bãi giữ xe 27B Nguyễn Đình C2). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông K;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, màu xanh – xám – đen, mang biển kiểm soát số 50X1-131.32, số khung: RLHKF4107LZ459376, số máy: KF41E0027486, qua xác minh do ông Phạm Ngọc Thanh P7 đứng tên đăng ký xe. Ngày 07 tháng 6 năm 2021, ông P7 bán xe mô tô trên cho ông Huỳnh Chí T2, có làm hợp đồng mua bán nhưng chưa sang tên chủ xe. Cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông T2;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Vision, màu đỏ - nâu - đen, mang biển kiểm soát số 59N3-550.62, số khung: RLHJK0314NY516597, số máy: JK03E2521018, qua xác minh do bà Nguyễn Thị Ngọc P1 (là mẹ của ông Nguyễn Xuân T8) đứng tên đăng ký xe. Ngày 26 tháng 01 năm 2023, bà P1 giao xe mô tô trên cho ông T8 sử dụng thì bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông T8;

- 01 (một) áo khoác jean dài tay màu xanh và 01 (một) áo khoác dài tay màu trắng đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Xuân T8;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ và 01 (một) nón bảo hiểm màu xám. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Huỳnh Chí T2;

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen của ông Huỳnh Chí T2 (chưa thu hồi được);

- 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị H3. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H3;

- 01 (một) biển số mô tô giả số 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9 và 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9. Qua xác minh, ông T9 bị mất giấy tờ đăng ký xe vào ngày 20 tháng 01 năm 2023 và sau đó đã đi làm mới lại giấy đăng ký xe mô tô trên;

- 13.500.000 đồng (tiền P bán xe mô tô chiếm đoạt được);

- 03 (ba) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh phạm tội của P (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Thu giữ của Hoàng Đại P:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu trắng, số Iimei: 357879435634270;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh;

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 59U2-194.97 cùng mang tên Nguyễn Hải P5. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông P5.

Thu giữ của Nguyễn Văn Q:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu trắng, số I: 353544564171007/01;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu đen, mang biển kiểm soát số 65F1-586.59, số khung: RLHTF6327K2237893, số máy: TF63E2688853, qua xác minh do bà Lưu Thị Trúc P6 đứng tên đăng ký xe. Ngày 10 tháng 12 năm 2021, bà P6 bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Q, có làm hợp đồng mua bán nhưng chưa sang tên chủ xe.

Thu giữ của Đỗ Thị Thanh T7: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu trắng, số I: 356771088745019.

Thu giữ của Trần Quốc T6:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số I: 353141110763567;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, màu đen, mang biển kiểm soát số 72X2-0625, số khung: RLHJF24029Y001044, số máy: JF24E0001424, qua xác minh do bà Huỳnh Thị Mỹ U đứng tên đăng ký xe. Năm 2015, bà U cầm xe mô tô trên cho một người (không rõ lai lịch) với giá 20.000.000 đồng, sau đó do không có tiền chuộc nên người cầm cố đã thanh lý xe mô tô trên. Trần Quốc T6 mua xe mô tô trên của một người không rõ lai lịch.

Thu giữ của trẻ Thái Bảo: 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu xanh, số I: 353246114334685/01.

Thu giữ của Trần Tuấn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số I: 865497060446129.

Thu giữ của Nguyễn Chí D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 8, màu đen, số I: 356771088745019.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Lê Huỳnh Anh K, ông Huỳnh Chí T2 và ông Nguyễn Xuân T8 không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Phát T5 yêu cầu bị

cáo bồi thường số tiền 14.500.000 đồng là số tiền mà ông T5 đã bỏ ra để mua xe mô tô do P chiếm đoạt được. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 130/CT-VKS-Q1 ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Đại P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Hoàng Đại P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đại P từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phát T5 số tiền 14.500.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu trắng, mang biển kiểm soát số 74B1-183.18, số khung: RLHJF7305GY073562, số máy: JF37E-0073596. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Lê Huỳnh A Kiệt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu xanh – xám – đen, mang biển kiểm soát số 50X1-131.32, số khung: RLHKF4107LZ459376, số máy: KF41E0027486. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Huỳnh Chí T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - nâu - đen, mang biển kiểm soát số 59N3-550.62, số khung: RLHJK0314NY516597, số máy: JK03E2521018. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Xuân T8 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) áo khoác jean dài tay màu xanh và 01 (một) áo khoác dài tay màu trắng đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Xuân T8 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen của ông Huỳnh Chí T2 (chưa thu hồi được) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị H3. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H3 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số

59U2-194.97 cùng mang tên Nguyễn Hải P5. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông P5 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 03 (ba) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh phạm tội của P nên đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.500.000 đồng do đây là số tiền mà bị cáo P bán xe mô tô đã chiếm đoạt.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) đôi dép màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng do bị cáo P không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu trắng, số Imei: 357879435634270 của bị cáo P là công cụ, phương tiện phạm tội do có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu trắng, số I: 353544564171007/01 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, mang biển kiểm soát số 65F1-586.59, số khung: RLHTF6327K2237893, số máy: TF63E2688853 của Nguyễn Văn Q do không có liên quan đến vụ án.

- Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi 1.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn Q nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu trắng, số Imei: 356771088745019 của bà Đỗ Thị Thanh T7 do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đỏ 64GB, số Imei: 356555108252126 của ông Trần Phát T5 do không có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số Imei: 353141110763567 của ông Trần Quốc T6 do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu xanh, số Imei: 353246114334685/01 của trẻ Thái Bảo do không có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số Imei: 865497060446129 cho Trần Tuấn C do không có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 8, màu đen, số Imei: 356771088745019 của Nguyễn Chí D do không có liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9 do đây là biển số giả.

- 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9. Qua xác minh, ông T9 bị mất giấy tờ đăng ký xe vào ngày 20 tháng 01 năm 2023 và sau đó đã đi làm mới lại giấy đăng ký xe mô tô trên nên giao giấy đăng ký xe mô tô trên cho Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Lead màu đen, biển kiểm soát số 72X2-0625, số khung: RLHJF24029Y001044, số máy: JF24E0001424 tiếp tục đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi hết thời hạn tìm người liên quan sẽ trả lại xe mô tô trên cho ông Trần Quốc T6.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đại P khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm. Bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phát T5 số tiền 14.500.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp lại ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Đại P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại bãi giữ xe số B N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25 tháng 01 năm 2023 tại bãi gửi xe T, công viên T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 01 năm 2023, tại cột J9, hầm B3, trung tâm thương mại S1 tại địa chỉ số F, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng Đại P có hành vi lén lút chiếm đoạt lần lượt 01 xe mô tô hiệu Honda loại SH, màu trắng, mang biển kiểm soát số 74B1-183.18 trị giá 60.000.000 đồng của ông Lê Công C1, chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu xanh – xám – đen, mang biển kiểm soát số 50X1-131.32, 02 mũ bảo hiểm và 01 áo khoác dài tay màu đen với tổng giá trị là 32.120.000 đồng của ông Huỳnh Chí T2, chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vision, màu nâu – đỏ - đen, biển số 59N3-550.62, 02 áo khoác và 01 mũ bảo hiểm màu xám với tổng trị giá 30.240.000 đồng của ông Nguyễn Xuân T8. Tổng giá trị tài sản mà P đã chiếm đoạt là 122.360.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo không tự rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội 03 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Ngoài ra tại phiên tòa, bị cáo đã đồng ý tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phát T5 số tiền 14.500.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Nguyễn Văn Q và Trần Phát T5 - khai khi chào bán xe, Hoàng Đại P báo xe mô tô mang biển kiểm soát số 50X1-131.32 không có giấy đăng ký, thấy giá rẻ nên mua về bán kiếm lời nên sau khi Q mua của P, T5 mua lại của Q. T5 và Q cho rằng: Không hỏi và P không nói là xe do trộm cắp mà có, chỉ nghĩ xe không giấy tờ là xe có nguồn gốc không rõ ràng. Cơ quan Điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Q, Trần Phát T5 là phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q cũng đã tự nguyện nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng nên ghi nhận.

[7] Đối với Nguyễn Hữu P3 – Q khai thuê Hữu P3 cùng đi mua xe với giá 300.000 đồng và nói Đỗ Thị Thanh T7 chuyển tiền mua xe cho Hoàng Đại P như những lần mua xe cũ có giấy tờ trước đó nên Hữu P3 và T7 không biết xe Quan mua là do phạm tội mà có. Cơ quan Điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Hữu P3 và bà Đỗ Thị Thanh T7 là phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[8] Đối với Trần Quốc T6 và trẻ Thái B – T5 khai nhờ T6 và trẻ B đi nhận và giao xe cho T5 như những lần T5 mua, bán xe cũ có giấy tờ trước đó khi T5 bận việc nên T6 và trẻ B không biết nguồn gốc xe là do phạm tội mà có. Cơ quan Điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối

với Trần Quốc T6 và trẻ Thái B là phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[9] Đối với Trần Tuấn C – khai khi mua xe mô tô biển kiểm soát 59N3-550.62, Hoàng Đại P không nói rõ nguồn gốc xe ở đâu mà có, chỉ nói xe không có giấy đăng ký và đồng ý viết giấy tay cam kết không tranh chấp, thấy giá rẻ nên Cảnh báo cho V1 biết để chuyển tiền mua xe, không biết xe do trộm cắp mà có. Việc mua xe chỉ có Cảnh trực tiếp giao dịch, D và P4 không tham gia. Cảnh mượn tài khoản ngân hàng của D để nhận tiền từ V1, D không được hưởng lợi gì. Việc gửi xe cho người tên “Thuần” do V1 chỉ đạo, C không biết lai lịch của “Thuần”. Khi gửi xe cho ông Nguyễn Lê Hoàng T3, C tự viết 01 giấy mua bán xe để làm thủ tục gửi xe và không nói đó là xe do phạm tội mà có. Cơ quan Điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu Trần Tuấn C, Nguyễn Chí D, Nguyễn Hoàng P4 và Nguyễn Lê Hoàng T3 là phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[10] Đối với Nguyễn Anh V1 – khai nhận việc nhắn tin, trao đổi với C để mua xe mô tô biển kiểm soát số 59N3-550.62 rồi bán lại cho “Thuần” nhưng không biết nguồn gốc xe là do phạm tội mà có vì khi nhắn tin, C cho biết người bán đồng ý viết giấy tay mua bán bao tranh chấp, còn cho chụp lại căn cước công dân nên V1 tin tưởng và đồng ý mua. Cơ quan Điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Anh V1 là phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[11] Đối với Phan Thị Thu T4 – khai có đăng ký mở tài khoản số 19036290865013, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 nhưng đưa cho chồng là Nguyễn Anh V1 sử dụng. T4 không biết và không liên quan đến giao dịch chuyển tiền mua xe mô tô biển kiểm soát số 59N3-550.62. Cơ quan Điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu Phan Thị Thu T4 là phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có cơ sở.

[12] Đối với Huỳnh Duy P2 và trẻ Trần Quốc V có hành vi sửa khóa xe mô tô do P chiếm đoạt được, quá trình điều tra xác định P2 và trẻ V không biết xe mô tô mà P thuê mở khóa là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Duy P2 và trẻ Trần Quốc V là có cơ sở.

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu trắng, mang biển kiểm soát số 74B1-183.18, số khung: RLHJF7305GY073562, số máy: JF37E-0073596. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Lê Huỳnh A Kiệt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu xanh – xám – đen, mang biển kiểm soát số 50X1-131.32, số khung: 4107LZ459376, số máy: KF41E0027486. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Huỳnh

Chí T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - nâu - đen, mang biển kiểm soát số 59N3-550.62, số khung: RLHJK0314NY516597, số máy: JK03E2521018. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Xuân T8 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) áo khoác jean dài tay màu xanh và 01 (một) áo khoác dài tay màu trắng đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Xuân T8 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen của ông Huỳnh Chí T2 (chưa thu hồi được) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị H3. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H3 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59U2-194.97 cùng mang tên Nguyễn Hải P5. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông P5 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh phạm tội của P.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.500.000 đồng do đây là số tiền mà bị cáo P bán xe mô tô đã chiếm đoạt.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) đôi dép màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng do bị cáo P không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu trắng, số Imei: 357879435634270 của bị cáo P là công cụ, phương tiện phạm tội do có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu trắng, số I: 353544564171007/01 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, mang biển kiểm soát số 65F1-586.59, số khung: RLHTF6327K2237893, số máy: TF63E2688853 của ông Nguyễn Văn Q do không có liên quan đến vụ án.

- Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi 1.000.000 đồng nên buộc ông Nguyễn Văn Q nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu trắng, số Imei: 356771088745019 của bà Đỗ Thị Thanh T7 do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đỏ 64GB, số Imei: 356555108252126 của ông Trần Phát T5 do không có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số Imei: 353141110763567 của ông Trần Quốc T6 do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu xanh, số Imei: 353246114334685/01 của trẻ Thái Bảo do không có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số Imei: 865497060446129 cho ông Trần Tuấn C do không có liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 8, màu đen, số Imei: 356771088745019 của ông Nguyễn Chí D do không có liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9 do đây là biển số giả.

- 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9. Qua xác minh, ông T9 bị mất giấy tờ đăng ký xe vào ngày 20 tháng 01 năm 2023 và sau đó đã đi làm mới lại giấy đăng ký xe mô tô trên nên giao giấy đăng ký xe mô tô trên cho Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Lead màu đen, biển kiểm soát số 72X2-0625, số khung: RLHJF24029Y001044, số máy: JF24E0001424 thì sau thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì sẽ trả lại xe mô tô trên cho ông Trần Quốc T6.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Phát T5 số tiền 14.500.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 725.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đại P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Hoàng Đại P 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn dân sự là bị cáo Hoàng Đại P về việc đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Phát T5 số tiền 14.500.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của các ông Trần Phát T5 (đối với các khoản tiền phải trả cho ông Trần Phát T5) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo

Hoàng Đại P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

+ Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh phạm tội của bị cáo Hoàng Đại P.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.500.000 đồng của bị cáo Hoàng Đại P.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) đôi dép màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh (đã qua sử dụng) của bị cáo Hoàng Đại P.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, màu trắng, số Imei: 357879435634270 của bị cáo Hoàng Đại P.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu trắng, số I: 353544564171007/01 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, mang biển kiểm soát số 65F1-586.59, số khung: RLHTF6327K2237893, số máy: TF63E2688853 của ông Nguyễn Văn Q.

+ Buộc ông Nguyễn Văn Q nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu trắng, số Imei: 356771088745019 của bà Đỗ Thị Thanh T7.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đỏ 64GB, số Imei: 356555108252126 của ông Trần Phát T5.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số Imei: 353141110763567 của ông Trần Quốc T6.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, màu xanh, số Imei: 353246114334685/01 của trẻ Thái Bảo.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số Imei: 865497060446129 cho ông Trần Tuấn C.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 8, màu đen, số Imei: 356771088745019 của ông Nguyễn Chí D.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9.

+ Giao giấy đăng ký xe mô tô 01 (một) giấy phép đăng ký xe mô tô biển kiểm soát số 59K2-399.03 mang tên Hồ Tuấn T9 cho Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Lead màu đen, biển kiểm soát số 72X2-0625, số khung: RLHJF24029Y001044, số máy: JF24E0001424 thì sau thời hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì sẽ trả lại xe mô tô trên cho ông Trần Quốc T6.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 44/2023/PNK-THAHS ngày 10 tháng 3 năm 2023 và số 04/2023/PNK-THAHS ngày 03 tháng 3 năm 2023).

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 725.000 (bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tâm

